TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:27 /2018/HSST
Ngày: 22 - 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Huyến
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Minh Cảnh
2. Bà Trần Thị Mộng Lành.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đen - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa: Ông Trần KTrường - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2018. Toà án nhân dân huyện An Biên đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2018/TLST- HS ngày 18 tháng 8 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Danh H,** sinh năm1993; nơi sinh: huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: ấp BL, xã NT, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; số CMND/số hộ chiếu, số căn cước công dân: 371583619; nghề nghiệp: Làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khomer; trình độ văn hoá: 6/12; con ông Danh Mvà bà Thị X; vợ: chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị tạm giam từ ngày 19/02/2018 đến nay.

Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: **Thạch Tiểu B,** sinh ngày 15/10/2000; nơi sinh: tại huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: ấp BL, xã NT, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; số CMND/số hộ chiếu, số căn cước công dân: chưa có; nghề nghiệp: Làm thuê (ngư phủ); Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơmer; trình độ văn hoá: 6/12; con ông Lê Văn Svà bà Thạch Thị H; vợ: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giam từ ngày 11/7/2018 đến nay.

Bị cáo có mặt.

3. Họ và tên: **Ngô Hiệp A,** sinh năm 1998; nơi sinh: huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: ấp 5 C, xã NT, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; số CMND/số hộ chiếu, số căn cước công dân: 370141938; nghề nghiệp: Làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Ngô Văn N và bà Thị N; Vợ: chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/7/2018 đến nay.

Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Danh H, Thạch Tiểu B và Ngô Hiệp A: Ông Trần K– là Luật sư, cộng tác viên trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang.(Có mặt)

Người giám hộ cho Thạch Tiểu B: Bà Thạch Thị H - là mẹ của bị cáo. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp BL, xã NT, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Người bị hại:

1. Cháu Danh C, sinh năm 2001.(Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp BT, xã NY, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang

Người giám hộ cho Danh C: Bà Lâm Thị D- là mẹ ruột. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp BT, xã NY, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang

2. Danh Oành N, sinh năm 1995. (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp BT, xã NY, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Danh C và Danh Oành N: Luật sư Trần Hữu P, là cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kiên Giang.(Có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị N, sinh năm 1968.(Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp BT, xã NY, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang

2/ Cháu Lâm Thị Ngọc T, sinh năm 2000(Vắng mặt)

Người giám hộ cho Lâm Ngọc Tr: Chị Danh Thị D– là chị ruột.

Địa chỉ: ấp BT, xã NY, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang

(Vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh Danh M, sinh năm 1998.(Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp BL, xã NT, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

2. Trần Văn T, sinh năm 1990.(Vắng mặt)

Địa: ấp AT, xã BA, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 16/02/2018, Danh H đi nhậu (uống rượu) tại nhà của bạn gái tên Lâm Thị Ngọc T thuộc ấp BT, xã NY, huyện An Biên , tỉnh Kiên Giang thì xảy ra mâu thuẫn với Danh C dẫn đến đánh nhau, H bị thương chảy máu ở vùng đầu, sau đó được mọi người căn ngăn và Danh H bỏ chạy.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Danh H nhờ người bạn tên Danh M chở qua nhà của Trần Văn T thuộc ấp AT, xã BA, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang mượn 01 cây dao tự chế dài 52,2cm, cân nặng 600 gram, gồm phần cán, thanh chắn và lưỡi dao với ý định chém Chúc trả thù nhưng không nói rõ cho Tràng biết. Lúc này, Tràng đang say rượu nên đồng ý đưa dao tự chế cho H mượn rồi đi ngủ và cũng không hỏi gì thêm.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, Danh H đến nhà Ngô Hiệp A, mang cây dao tự chế giấu bên hong nhà rồi vào nhà của An thuộc ấp BL, xã NT, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tổ chức nhậu cùng với Thạch Tiểu B, Danh Minh Hvà một số

người bạn. Trong lúc nhậu, H kể lại chuyện lúc chiều bị Danh C và nhóm bạn Danh C đánh và rủ An, Bảo, Hoàng đi tìm nhóm Danh C đánh trả thù thì cả nhóm đồng ý. Đến khoảng 21 giờ, cả nhóm nghỉ nhậu, Ngô Hiệp A vào nhà lấy 02 "trái khói" thủ sẵn trong người, Danh H qua bên hong nhà lấy cây dao tự chế giấu trong áo khoát rồi lên xe mô tô biển kiểm soát 68B1-306.65 (xe của Ngô Hiệp A đậu ngoài sân) cho Thạch Tiểu B chở đi. Bảo điều khiển xe chở An (ngồi giữa), H (ngồi sau cùng) đi đến nhà của bà Trần Thị N thuộc ấp BT, xã NY, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tìm Chúc và bạn Chúc đánh trả thù. Khi đến nơi, Bảo điều khiển xe chạy qua khỏi nhà bà Na khoảng 5 mét thì quay đầu xe lại đậu và ngồi chờ sẵn trên xe, Danh H đi vào phía bên hong nhà nơi có nhóm người đang nhậu, H rút dao ra chém Danh Oành N, Na đưa tay trái lên đỡ thì bị trúng 01 cái, Na bỏ chạy. Lúc này, Danh C cũng đang ngồi nhậu chung thấy H cầm dao xông vào nên bỏ chạy, khi chạy đến ngạch cửa thì bị vấp ngã, Danh H xông vào chém nhiều nhát vào vùng lưng, tay, đầu gối của Danh C. Sau đó, H cầm dao đi trở ra nơi Thạch Tiểu B và Ngô Hiệp A đang đợi ở ngoài lộ, lúc này Ngô Hiệp A ném hai "trái khói" vào trước sân nhà ông Lâm Hoàng để ngăn không cho nhóm người trong nhà ông Hoàng rượt theo đánh trả, đồng thời cùng với H lên xe cho Bảo chở về khu vực gần nhà của bà Thị The thuộc khu phố Đông Quý, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tổ chức nhậu. Tại đây, Danh H mượn áo khoát dài tay, màu tím của Lâm Thị Ngọc T quấn cây dao lại gửi cho Bảo cất giữ. Đối với Danh Minh Hsau khi Danh H gây thương tích cho bị hại xong thì Hoàng mới đi đến nơi.

* Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 198/KL-PY ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Kiên Giang kết luận đối với Danh Oành N như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương cẳng tay trái, hiện tại còn viêm tấy rỉ dịch và đau.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **10%** (Mười phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật có cạnh sắc; Vật chứng (cây dao) gửi giám định gây được các thương tích trên.

* Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 199/KL-PY ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Kiên Giang kết luận đối với Danh C như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo mềm cánh tay phải, mặt trước ngoài 2/3 trên cánh tay trái, mặt sau 1/3 giữa cánh tay trái, cẳng tay trái, bàn tay trái và bàn chân trái.

- Đa vết thương vùng lưng – vai phải, lưng phải, mặt sau 1/3 dưới cánh tay trái, cẳng tay phải, gối trái, hiện còn sưng nề và đau.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng lưng – vai phải là: **11%** (Mười một phần trăm).
- Vùng lưng phải là: **11%** (Mười một phần trăm).
- Tay phải:

+ 1/3 trên cẳng tay là: **11%** (Mười một phần trăm).

+ 1/3 dưới cẳng tay là: **13%** (Mười ba phần trăm).

- Mặt sau 1/3 dưới cánh tay là: **11%** (Mười một phần trăm).

- Gối trái là: **11%** (Mười một phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **20%** (Hai mươi phần trăm)

4. Vật gây thương tích: Vật sắc; Vật chứng (cây dao) gửi giám định gây được các thương tích trên.

* Tại Kết luận giám định số 1429/C54B ngày 06 tháng 4 năm 2018 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh của Tổng cục cảnh sát kết luận đối với hai "trái khói" của Ngô Hiệp A ném vào chỗ Danh H cầm cây dao chém Danh C và Danh Oành N như sau:

Mẫu vật gửi giám định là các bộ phận của pháo tín hiệu. Pháo tín hiệu không thuộc nhóm vũ khí quân dụng.

**** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng.***

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên đã thu giữ:

+ Thu tại hiện trường các tài sản của bà Trần Thị N: 01(một) áo sơ mi màu trắng – tím có dính vết màu nâu – đỏ, dài tay; 01(một) đôi dép da quay kẹp màu nâu, trên quay có chữ HERMES; 01(một) tấm vải lót sàn hình chữ nhật màu nâu nhạt, trên tấm vải có nhiều vết màu nâu – đỏ dạng thấm đã khô; 01 (một) chiếc khăn vải màu trắng – đỏ, trên khăn có dính nhiều vết màu nâu – đỏ dạng thấm đã khô; 01(một) áo sơ mi màu xanh nhạt, dài tay, trên áo có dính vết màu nâu – đỏ, dài tay 01(một) ly thủy tinh có tay cầm bị bể, trên ly có dính vết màu nâu – đỏ.

+ 02 (hai) ống nhựa dài 24cm, đường kính 4cm màu nâu – vàng – xám, trên ống có chữ HUAHAI.

+ 01(một) ống kim loại màu xám dài 10cm, đường kính 3,5cm, tình trạng cong, móp, bên trong ống có chất bột màu trắng.

+ 01(một) cây dao tự chế dài 53cm, cán bằng gỗ dài 13,5cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 39,5cm, rộng 4,5cm x 6,5cm, có một lỗ tròn, mũi bằng, phần lưỡi dao có dính chất màu nâu đỏ đã khô, trên lưỡi dao có ký hiệu: CHOP KELAPA SAWIT 2338-4.

+ 01(một) túi vải màu đen.

+ 01(một) áo khoát màu tím, dài tay của Lâm Thị Ngọc T.

+ 01 (một) chiếc xe Honda AIRBLADE, số máy JF63E11252505, số khung 6302FZ523834, biển kiểm soát 68B1-306.65, xe của Ngô Hiệp A (đã qua sử dụng, bị trầy xước nhiều chỗ).

Quá trình điều tra, bà Trần Thị N và Lâm Thị Ngọc T yêu cầu không nhận lại các tài sản đã bị thu giữ.

Tại bản Cáo trạng số: 23/CT-VKS- HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện An Biên đã truy tố bị cáo Danh H, Thạch Tiểu B và Ngô Hiệp A về tội: " Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX xem xét áp dụng và xử phạt các bị cáo như sau:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134(thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự), điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17 , Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Danh H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134(thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự), điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Hiệp A từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134(thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự), điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Điều 17, Điều 101 Bộ luật hình sự.

Thạch Tiểu B từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 584,586, 590 Bộ luật dân sự 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và bồi thường xong giữa bị cáo Danh H và bị hại là bồi thường cho Danh C 21.000.000đ, Danh Oành N 2.000.000đ.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tuyên xử:

+ Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng, gồm: 01(một) áo sơ mi màu trắng – tím có dính vết màu nâu – đỏ, dài tay; 01(một) đôi dép da quay kẹp màu nâu, trên quay có chữ HERMES; 01(một) tấm vải lót sàn hình chữ nhật màu nâu nhạt, trên tấm vải có nhiều vết màu nâu – đỏ dạng thấm đã khô; 01(một) chiếc khăn vải màu trắng – đỏ, trên khăn có dính nhiều vết màu nâu – đỏ dạng thấm đã khô; 01(một) áo sơ mi màu xanh nhạt, dài tay, trên áo có dính vết màu nâu – đỏ, dài tay 01(một) ly thủy tinh có tay cầm bị bể, trên ly có dính vết màu nâu – đỏ; 01 (một) túi vải màu đen ; 01(một) áo khoát màu tím, dài tay; 02 (hai) ống nhựa dài 24cm, đường kính 4cm màu nâu – vàng – xám, trên ống có chữ HUAHAI; 01(một) ống kim loại màu xám dài 10cm, đường kính 3,5cm, tình trạng cong, móp, bên trong ống có chất bột màu trắng; 01(một) cây dao tự chế dài 53cm, cán bằng gỗ dài 13,5cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 39,5cm, rộng 4,5cm x 6,5cm, có một lỗ tròn, mũi bằng, phần lưỡi dao có dính chất màu nâu đỏ đã khô, trên lưỡi dao có ký hiệu: CHOP KELAPA SAWIT 2338-4.

+Trả lại cho bị cáo Ngô Hiệp A 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AIRBLADE, số máy JF63E11252505, số khung 6302FZ523834, biển kiểm soát 68B1-306.65, xe của Ngô Hiệp A (đã qua sử dụng, bị trầy xước nhiều chỗ).

Tại phiên tòa bị cáo Hanh H,Thạch Tiểu B, Ngô Hiệp A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ông Trần Klà trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị Danh H, Ngô Hiệp A, Thạch Tiểu B thống nhất với tội danh mà viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ và mức đề nghị của Viện kiểm sát đối với các bị cáo. Tuy nhiên người bào chữa yêu cầu Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho các bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hai Danh C và Danh Oành N thống nhất với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường xong cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận và miễn xét.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Danh H, Ngô Hiệp A,Thạch Tiểu B thừa nhận việc gây thương tích cho bị hại là sai và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Danh H, Thạch Tiểu B, Ngô Hiệp A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Do Danh H và nhóm Danh C có mâu thuẫn đánh nhau vào khoảng 11 giờ ngày 16/02/2018, đến khoảng khoảng 21 giờ ngày 16/02/2018, Danh H rủ Ngô Hiệp A, Thạch Tiểu B, Danh Minh Hđi tìm nhóm Danh C để đánh trả thù, cả nhóm đồng ý. Bảo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68B1-306.65 (xe của Ngô Hiệp A) chở An và H đến nhà của bà Trần Thị N thuộc ấp BT, xã NY, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang để tìm Danh C và nhóm bạn Danh C. Khi đến nơi, bảo dừng xe lại, Danh H xông vào nhà dùng dao tự chế đã mang theo sẵn chém Danh Oành N một nhát trúng vào tay, Danh C thấy vậy bỏ chạy bị vấp té thì bị cáo Danh H chém nhiều nhát vào người của Danh C gây thương tích, rồi chạy ra xe có Bảo, An đang chờ sẵn. Lúc này, Ngô Hiệp A ném hai trái khói vào sân ngăn không cho người trong nhà của bà Na đuổi đánh rồi cùng H lên xe cho Bảo chở đi. Sau khi nhóm của Danh H gây thương tích cho bị hại xong thì Danh

Minh Hmới đi đến nơi. Sau đó, Danh H đưa cây dao tự chế cho Thạch Tiểu B cất giữ.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích của Danh Oành N là 10%, Danh C là 20%.

Như vậy đã đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi của các bị cáo Danh H, Thạch Tiểu B, Ngô Hiệp A đã đủ yếu tố cấu thành tội "cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự) đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên đã truy tố đối với các bị cáo Danh H, Thạch Tiểu B, Ngô Hiệp A.

Xét thấy đối với hành vi của Danh Minh Hcó dấu hiệu đồng phạm với các bị cáo. Do đó, kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên tiếp tục làm rõ hành vi của Danh Minh Hđể xử lý theo quy định pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Danh H, Thạch Tiểu B, Ngô Hiệp A là rất nguy hiểm cho xã hội. Bởi, các bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức và ý thức được việc dùng dao lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ là loại hung khí nguy hiểm chém vào người bị hại là gây hậu quả khó lường, có thể dẫn đến chết người, hậu quả là làm bị hại Danh C bị thương tích 20%, Danh Oành N 10%. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong khi giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì lớn, chứng tỏ bị cáo rất hung hăn, côn đồ, xem thường pháp luật. Bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại nơi xảy ra vụ án, làm cho quần chúng nhân dân bất bình và lên án hành vi của bị cáo. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc cho tương xứng với tính chất, hậu quả và hành vi phạm tội của từng bị cáo, để có đủ điều kiện cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét về vai trò đồng phạm của các bị cáo: Bị cáo Danh H là người rủ rê bị cáo An và Bảo đi đánh nhóm Danh C gây thương tích và là người chuẩn bị hung khí, trực tiếp chém gây thương tích cho bị hại Danh C và Danh Oành N. Đối với Ngô Hiệp A là người dùng xe của mình để cho Bảo chở H và An đi gây thương tích. Đồng thời An chuẩn bị hai trái khói và ném hai trái khói vào sân sau khi H gây thương tích cho bị hại xong để phòng ngừa bị nhóm Danh C đuổi theo. Như vậy cần xử phạt bị cáo Danh H mức án cao hơn hai bị cáo An và Bảo, tiếp đến là bị cáo An.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Danh H là người rủ rê, xúi giục bị cáo Thạch Tiểu B là người dưới 18 tuổi phạm tội nên phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điêu o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Ngô Hiệp A, Thạch Tiểu B không có tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự.

Xét tại phiên tòa Kiểm sát viên không đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Danh H là còn thiếu sót như Hội đồng xét xử đã phân tích phần trên.

[6] Tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo: Đối với bị cáo Danh H mới phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi bị bắt và tại phiên toà bị cáo đã thật thà, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải hành vi sai trái của mình, bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo và bị hại xin bãi nại cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án vừa phải cũng đủ cải tạo bị cáo thành người có ít cho xã hội.

Đối với bị cáo Ngô Hiệp A, Thạch Tiểu B mới phạm tội lần đầu, sau khị bị bắt và tại phiên tòa hôm nay hai bị cáo đã thật thà, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi sai trái của mình, người bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo An có ông nội là người có công với cánh mạng, gia đình bị cáo Bảo thuộc hộ nghèo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho hai bị cáo. Ngoài ra, bị cáo Thạch Tiểu B tính đến ngày phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng Điều 101 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Xét đề nghị của kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Hiệp A, Thạch Tiểu B là chưa phù hợp. Bởi vì, bị cáo Ngô Hiệp A, Thạch Tiểu B không bồi thường gì cho bị hại và không cùng bị cáo Danh H thỏa thuận bồi thường cho bị hại mà phần bồi thường cho bị hại do bị cáo H tự thỏa thuận và bồi thường cho bị hại nên không cho bị cáo An và Bảo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b (bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả) khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Trách nhiệm dân sự:

Xét thấy trong quá trình điều tra, bị cáo Danh H và người bị hại đã thoả thuận và bồi thường xong, cụ thể: Bị cáo Danh H bồi thường cho bị hại Danh C 21.000.000đ và bồi thường cho Danh Oành N 2.000.000đ. Xét thoả thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với bị cáo Danh H đã bồi thường xong cho bị hại Danh C và Danh Òanh Na nhưng bị cáo không yêu cầu bị cáo Thạch Tiểu B và Ngô Hiệp A liên đới bồi thường nên miễn xét.

[8] Biện pháp tư pháp:

Xét thấy đối với 01 (một) áo sơ mi màu trắng – tím có dính vết màu nâu – đỏ, dài tay; 01 (một) đôi dép da quay kẹp màu nâu, trên quay có chữ HERMES; 01 (một) tấm vải lót sàn hình chữ nhật màu nâu nhạt, trên tấm vải có nhiều vết màu nâu – đỏ dạng thấm đã khô; 01 (một) chiếc khăn vải màu trắng – đỏ, trên khăn có dính nhiều vết màu nâu – đỏ dạng thấm đã khô; 01 một) áo sơ mi màu xanh nhạt, dài tay, trên áo có dính vết màu nâu – đỏ, dài tay 01 (một) ly thủy tinh có tay cầm bị bể, trên ly có dính vết màu nâu – đỏ; 01(một) áo khoát màu tím, dài tay; 02 (hai) ống nhựa dài 24cm, đường kính 4cm màu nâu – vàng – xám, trên ống có chữ HUAHAI; 01(một) ống kim loại màu xám dài 10cm,

đường kính 3,5cm, tình trạng cong, móp, bên trong ống có chất bột màu trắng; 01 (một) túi vải màu đen của chị Trần Thị N và Lâm Ngọc Tr. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra chị Na và cháu Trinh không yêu cầu nhận lại tài sản nói trên và các tài sản này không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Xét đối với 01 (một) cây dao tự chế dài 53cm, cán bằng gỗ dài 13,5cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 39,5cm, rộng 4,5cm x 6,5cm, có một lỗ tròn, mũi bằng, phần lưỡi dao có dính chất màu nâu đỏ đã khô, trên lưỡi dao có ký hiệu: CHOP KELAPA SAWIT 2338-4 của anh Trần Văn T. Đây là vật chứng không có giá trị và anh Tràng không yêu cầu nhận lại tài sản nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AIRBLADE, số máy JF63E11252505, số khung 6302FZ523834, biển kiểm soát 68B1-306.65, xe của Ngô Hiệp A. Xét thấy chiếc xe này của bị cáo An dùng để làm phương tiện đi lại chứ không phải là phượng tiện dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Ngô Hiệp A.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Danh H, Ngô Hiệp A, Thạch Tiểu B mỗi bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Xét lời bào chữa của ông Trần Kbào chữa cho bị cáo H, Bảo, An yêu cầu Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo là không phù hợp với tính chất cũng như hành vi phạm tội của các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Các bị cáo Danh H, Thạch Tiểu B, Ngô Hiệp A đồng phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134(thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Danh H 02 năm 06 tháng tù.

Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 19/02/2018.

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134(thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Hiệp A 02 năm tù.

Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 13/7/2018.

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 101; Điều 17 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Thạch Tiểu B 01 năm 03 tháng.

Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 11/7/2018.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 584, 586, 590 Bộ luật dân sự 2015.

Xử: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và bồi thường xong giữa bị cáo Danh H và bị hại Danh C, Danh Oành N, cụ thể: Bị cáo H bồi thường cho Danh C 21.000.000đ, bồi thường cho Danh Oành N 2.000.000đ.

Biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tuyên xử:

+ Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng, gồm: 01(một) áo sơ mi màu trắng – tím có dính vết màu nâu – đỏ, dài tay; 01(một) đôi dép da quay kẹp màu nâu, trên quay có chữ HERMES; 01(một) tấm vải lót sàn hình chữ nhật màu nâu nhạt, trên tấm vải có nhiều vết màu nâu – đỏ dạng thấm đã khô; 01(một) chiếc khăn vải màu trắng – đỏ, trên khăn có dính nhiều vết màu nâu – đỏ dạng thấm đã khô; 01(một) áo sơ mi màu xanh nhạt, dài tay, trên áo có dính vết màu nâu – đỏ, dài tay 01(một) ly thủy tinh có tay cầm bị bể, trên ly có dính vết màu nâu – đỏ; 01 (một) túi vải màu đen ; 01(một) áo khoát màu tím, dài tay; 02 (hai) ống nhựa dài 24cm, đường kính 4cm màu nâu – vàng – xám, trên ống có chữ HUAHAI; 01(một) ống kim loại màu xám dài 10cm, đường kính 3,5cm, tình trạng cong, móp, bên trong ống có chất bột màu trắng; 01(một) cây dao tự chế dài 53cm, cán bằng gỗ dài 13,5cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 39,5cm, rộng 4,5cm x 6,5cm, có một lỗ tròn, mũi bằng, phần lưỡi dao có dính chất màu nâu đỏ đã khô, trên lưỡi dao có ký hiệu: CHOP KELAPA SAWIT 2338-4.

+Trả lại cho bị cáo Ngô Hiệp A 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AIRBLADE, số máy JF63E11252505, số khung 6302FZ523834, biển kiểm soát 68B1-306.65, xe của Ngô Hiệp A (đã qua sử dụng, bị trầy xước nhiều chỗ).

Vật chứng hiện Cơ quan Thi hành án dân sự huyện An Biên đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/8/2018.

Về án phí HSST: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Danh H, Ngô Hiệp A, Thạch Tiểu B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đối với những người bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA DS, HS ;
- Người TGTT;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Võ Thanh Huyến

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:08 /2017/HSST
Ngày:07/4/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông *Võ Thanh Huyến*
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Bùi Minh Cảnh
2/.Bà Nguyễn Ngọc Duyên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đen - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa: Ông Lý Kim Thành - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 4 năm 2017. Toà án nhân dân huyện An Biên đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2017/TLST- HS ngày 17 tháng 01 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Vủ Linh (Linh Hô), sinh năm 1990; trú tại: ấp Đông Thành, xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Lê Văn Hùng và bà Đinh Thị Quấn; vợ: chưa có; tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện An Biên từ ngày 18/11/2016 cho đến nay.

Bị cáo có mặt.

- Người bị hại: anh Nguyễn Trọng Tâm, sinh năm 1990
Địa chỉ: ấp Thành Trung, xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Người làm chứng:
1/ Anh Phạm Văn Trường, sinh năm 1991(Có mặt)
Địa chỉ: ấp 7 Chợ, xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.
2/ anh Võ Hoàng Sơn, sinh năm 1997 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp Đông Thành, xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.
3/ Anh Nguyễn Văn Phụng, sinh năm 1985 (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp 9 Chợ, xã Đông Hoà, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Vủ Linh bị viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 19 giờ ngày 19/9/2015, Lê Vủ Linh (Linh Hô), đến quán Lý Thông thuộc ấp 7 Chợ, xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang để uống bia cùng Đỗ Thanh Toàn, Nguyễn Trọng Tâm, Mai Thành Tiến và một số người không biết tên.Trong lúc uống bia Nguyễn Trọng Tâm chửi những lời thô tục nên phát sinh mâu thuẫn với Linh, Linh bỏ đi về quán FC gần đó và uống rượu chung với Phan Văn Trường, Nguyễn Văn Phụng và Võ Hoàng Sơn, Linh liền kể lại chuyện xãy ra mâu thuẫn với Tâm và rủ Trường, Phụng, Sơn cùng đi đánh Tâm thì tất cả đồng ý. Đến khoảng 01 giờ ngày 20/9/2015, Sơn điều khiển xe môtô chở Trường, Linh lén lấy 01 cây dao để trong bếp của quán FC, màu trắng dài khoảng 50 cm cất giấu trong áo khoát rồi lên xe cho Phụng chở lại quán Lý Thông để tìm Tâm đánh (lúc Linh lấy dao Trường, Phụng, Sơn không nhìn thấy). Khi đến quán Sơn đậu xe cách quán khoảng 22,3m về hướng huyện An Minh, Trường xuống xe và đi bộ đến quán, Phụng và Linh đậu xe trước quán. Lúc này, Tâm điều khiển xe từ trong quán chạy ra, Trường dùng tay đánh trúng vào vùng mặt của Tâm 01 cái, làm Tâm cùng xe ngã xuống mặt đường. Tâm đứng lên định đánh lại Trường thì Phụng dùng tay đánh trúng vào vùng lưng của Tâm 01 cái thì được Toàn can ngăn. Lê Vủ Linh lấy cây dao đã chuẩn bị sẳn chém Tâm 01 cái trúng vào cánh tay trái của Tâm gây thương tích. Sau đó, Linh, Phụng, Trường và Sơn về quán FC, trong lúc chạy về Linh quăng bỏ cây dao xuống sông. Tâm được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện An Biên điều trị.

* Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 764/KL-PY, ngày 23/11/2015 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Kiên Giang kết luận: Nguyễn Trọng Tâm

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương phần mềm cánh tay trái, hiện để lại sẹo dãn và sượng dính.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 11% (Mười một phần trăm)

3. Vật gây thương tích: Vật sắc

4. Thương tích gây ảnh hưởng thẩm mỹ mức độ ít".

Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường người bị hại Nguyễn Trọng Tâm số tiền 24.540.745đ nhưng chưa bồi thường.Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Biên đã tiến hành Thực nghiệm điều tra và truy tìm vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) cây dao màu trắng dài khoảng 50cm, phần cán bằng gỗ dài 10 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 40cm, lưỡi dao có dạng bầu, mũi dao bằng, không nhọn do bị cáo dùng để chém người bị hạiNguyễn Trọng Tâm, bị cáo đã quăng bỏ xuống sông. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thuê thợ lặn truy tìm nhưng không gặp.

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT-VKS- HS ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện An Biên đã truy tố bị cáo Lê Vủ Linh về tội: " Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ).

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX xem xét:

Áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Vủ Linh từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Trách nhiện dân sự: áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 584,586, 590 Bộ luật dân sự 2015. Buộc bị cáo Lê Vủ Linh phải bồi thường tiền viện phí, tiền thuốc, tiền tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác cho Nguyễn Trọng Tâm theo thoả thuận là 24.540.000đ (hai mươi bốn triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng).

Kiểm sát viên đề nghị thay đổi tư cách tham gia tố tụng của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Phạm Văn Trường, Võ Hoàng Sơn, Nguyễn Văn Phụng thành người làm chứng trong vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo Linh thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà bị hại Tâm yêu cầu Toà án xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và ý kiến của Kiểm Sát Viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, vào khoảng . Theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì trị giá chiếc xe mô tô bị cáo lấy trộm là 9.500.000đ. Do đó, bị cáo đã phạm tội "trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, truy tố bị cáo Đặng Minh Thạnh về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét về tính chất và mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cho cá nhân mà không phải bỏ công sức lao động chân chính của mình nên bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách bất hợp pháp bằng con đường trộm cắp tài sản. Lẽ ra, sau khi bị cáo bị Công an thị trấn Thứ Ba xử phạt vị phạm hành chính 1.500.000đ vào ngày 22/8/2016 về hành vi " trộm cắp tài sản", và xử xử phạt vị phạm hành chính bị cáo 2.500.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản" ngày 03/01/2017 thì bị cáo phải nghiêm chỉnh chấp hành hình phạt và hối hận hành vi của mình. Bị cáo không những không tỏ ra hối hận hành vi sai trái của mình mà còn xem thường pháp luật, không chấp hành quyết định xử phạt của Công an thị trấn Thứ Ba đối với hai quyết định nêu trên và đến ngày 13/02/2017 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Tiến. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống gia đình người bị hại, làm mất an ninh, trật tự trị an ở địa phương và gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm là cần thiết, để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời cũng nhằm ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiệm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà, thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận hành vi sai trái của mình; bị cáo đã tác động cho gia đình bị cáo bồi thường xong tài sản cho người bị hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự là phù như Hội đồng xét xử đã phân tích ở trên.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra gia đình bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường xong cho người bị hại Nguyễn Quốc Tiến số tiền là 1.718.000đồng và bồi thường cho chủ tiệm cầm đồ Nguyễn Tấn Bình với số tiền 5.000.000đồng. Người bị hại và người có quyền lợi liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model: RM - 1133, màu đen, đã qua sử dụng, do bị cáo phạm tội mà có, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Đối 01 sim vinaphon, trên sim có số 0984020002, do bị cáo phạm tội mà có. Tuy nhiên sim này không còn giá trị sử dụng, căn cứ vào Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 giấy phép lái xe mang tên Đặng Minh Thạnh, sinh năm 1987, số 910148010129, do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 199 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật là 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Đặng Minh Thạnh phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Minh Thạnh 01(một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là 15/02/2017.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra đại diện gia đình bị cáo là anh Đặng Văn Diễn đã thoả thuận và bồi thương xong cho người bị hại anh Nguyễn Quốc Tiến và người có quyền lợi liên quan anh Nguyễn Tân Bình. Anh Tiến và anh Bình không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên miễn xét.

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model: RM -1133 màu đen, đã qua sử dụng; tịch thu tiêu huỷ 01 sim vinaphon, trên sim có số 0984020002; trả lại cho bị cáo Đặng Minh Thạnh 01 giấy phép lái xe mang tên Đặng Minh Thạnh, sinh năm 1987, số 910148010129, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 199 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Đặng Minh Thạnh phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Kiến nghị đối với Công an thị trấn Thứ Ba cần rút kinh nghiệm như sau: Đối với hành vi trộm cắp tài sản lần thứ hai của bị cáo Thạnh vào ngày 24/12/2016. Lẽ ra lần phạm tội này Cơ quan Công an thị trấn Thứ Ba phải lập hồ sơ về hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo để chuyển về cho Cơ quan Điều

tra Công an huyện An Biên xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định pháp luật chứ không phải ra quyết định xử phạt vi phạm hành số 01/QĐ-XPHC ngày 03/01/2017 đối với bị cáo. Bởi vì, bị cáo đang có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản ngày 16/8/2016 và bị Công an thị trấn Thứ Ba ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ -XPHC, ngày 22/8/2016 đến ngày 24/12/2016 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là đã có đủ cơ sở xử lý hình sự đối với bị cáo nhưng Công an thị trấn lại ra quyết định xử phạt hành chính đối với bị cáo là chưa phù hợp với quy định pháp luật và chưa thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Do đó, Công an thị trấn Thứ Ba cần rút kinh nghiệm chung trong trường hợp này.

- Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên và nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đối người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Lê Vủ Linh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Vào khoảng 01 giờ ngày 20/9/2016, Lê Vủ Linh cùng Trường, Phụng, Sơn đến quán Lý Thông thuộc ấp 7 Chợ, xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang để tìm và đánh Nguyễn Trọng Tâm. Khi đi Linh mang theo một cây dao lưỡi bằng kim loại dài khoảng 50cm, phần cán bằng gỗ dài khoảng

10cm, giấu trong áo khoát, khi đến nơi, thấy Tâm điều khiển xe từ trong quán chạy ra, Trường dùng tay đánh trúng vào mặt của tâm 01 cái, làm Tâm ngã xuống mặt đường, Tâm đứng lên định đánh lại thì bị Phụng dùng tay đánh vào lưng phía sau một cái. Lúc này Vủ Linh dùng dao chuẩn bị sẵn chém vào cánh tay Tâm một nhát làm cho Tâm bị thương tích. Sau đó, bị cáo cùng Trường, Phụng, Sơn kéo nhau về.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Lê Vủ Linh tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo Lê Vủ Linh đã đủ yếu tố cấu thành tội "cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên đã truy tố bị cáo.

Khoản 1, 2 Điều 104 Bộ luật hình sự có quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 1% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm;

a) Dùng hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người;

b)...

c) Phạm tội nhiều lần đối với cùng một người hoặc đối với nhiều người;

i) Có tính chất côn đồ hoặc tái phạm nguy hiểm;

k) Để cản trở người thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11 % đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo Linh thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, có tình chất côn đồ quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lê Vủ Linh là rất nguy hiểm cho xã hội. Bởi, bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức và ý thức được việc dùng dao lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ là loại hung khí nguy hiểm chém vào người anh Nguyễn Trọng Tâm là gây hậu quả khó lường, có thể dẫn đến chết người, hậu quả là làm anh Tâm bị thương tích 11%. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong khi giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì lớn, chứng tỏ bị cáo rất hung hăn, côn đồ, xem thường pháp luật. Bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật

bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại nơi xảy ra vụ án, làm cho quần chúng nhân dân bất bình và lên án hành vi của bị cáo. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc cho tương xứng với tính chất, hậu quả và hành vi phạm tội của bị cáo, để có đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Xong cũng cần xét về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Bị cáo mới phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi bị bắt và tại phiên toà bị cáo đã thật thà, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải hành vi sai trái của mình, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo cũng gặp nhiều khó khăn, ông nội bị cáo là thương binh 3/4. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Đối với hành vi của Phạm Văn Trường, Võ Hoàng Sơn, Nguyễn Văn Phụng không gây thương tích cho anh Tâm và việc bị cáo Linh mang theo dao giấu trong người để chém Tâm thì Trường, Sơn, Phụng không biết và hành vi của bị cáo Linh dùng dao chém Tâm là ngoài ý muốn của Trường, Sơn, Phụng nên Trường, Sơn, Phụng không cùng chịu trách nhiệm hình sự với hành vi này của Linh.

Về vật chứng vụ án: Đối với cây dao lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ bị cáo dùng gây thương tích cho người bị hại, Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra truy tìm không gặp nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Trách nhiện dân sự:

Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên toà bị cáo và người bị hại đã thoả thuận: bị cáo Linh bồi thường cho bị hại Tâm tổng số tiền chi phí điều trị thương tích là 24.540.000đ. Xét thoả thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên hHội đồng xét xử ghi nhận. Buộc bị cáo Linh bồi thường cho bị hại Tâm theo thoả thuận là 24.540.000đ.

Về án phí HSST: áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Vủ Linh phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Xét quan điểm và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về trách nhiệm hình sự, dân sự đối với bị cáo cũng như việc đề nghị thay đổi tư cách tham gia tố tụng của Trường, Sơn, Phụng thành người làm chứng trong vụ án là có cơ sở. Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- **Tuyên bố**: Bị cáo Lê Vủ Linh phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- **Áp dụng:** khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Vủ Linh 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 18/11/2016.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 584, 586, 590 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Lê Vủ Linh bồi thường chi phí điều trị thương tích cho anh Nguyễn Trọng Tâm theo thoả thuận là 24.540.000đ (hai mươi bốn triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng).

Về án phí HSST: áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Vủ Linh phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA DS, HS ;
- Người TGTT;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thanh Huyến

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2016/HSST
Ngày:25/3/2016

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông *Võ Thanh Huyến*

Các Hội thẩm nhân dân:bà Trần Thị Ngọc Điệp và Nguyễn Ngọc Duyên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lư quốc Thịnh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa: Ông Lý Kim Thành - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 3 năm 2016. tại ấp Xẻo Đước II, xã Đông yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, Toà án nhân dân huyện An Biên đưa ra xét xử công khai, lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2016/TLST- HS ngày 25 tháng 02 năm 2016, đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn Tý, sinh năm 1996; trú tại: số nhà 25, tổ 2, ấp Phước Minh, xã Vĩnh Phước A, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: ngư phủ; trình độ văn hóa: 03/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Bùi Văn Tâm (đã chết) và bà Lương Thị Út; có vợ: Nguyễn Thị Cẩm Hường; con chưa có; tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo bị tạm giữ,tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện An Biên từ ngày 24/11/2015 cho đến nay.

- **Người bị hại:** Lương Như Ý, sinh năm 1996 (vắng mặt có đơn)

Địa chỉ: Thôn Vạn Định, xã Vạn Lộc, huyện Phú Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Vương Văn Lến, sinh năm 1953. (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 101 Trần Phú, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Bùi Văn Tý bị viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Bùi Văn Tý là ngư phủ tàu KG90636TS do Trần Văn Ớt làm tài công, trên tàu có 15 thuyền Viên. Trong quá trình đánh bắt thủy sản tại khu vực vùng biển Tây Nam Việt Nam, đến khoảng 19 giờ ngày 21/11/2015, sau khi hoàn tất việc neo đậu tàu do sống to, gió lớn Bùi Văn Tý sử dụng sợi dây điện dài 5,16 mét rồi lên tầng giữa nơi ngư phủ ăn, nghỉ lấy 01 đầu dây điện ghim vào ổ cắm điện nguồn điện 220v, nhưng chỉ ghim vào 01 cực, còn đầu kia Tý cầm trên tay và kêu Mã Văn Cường nằm xuống để Tý dùng dây điện gâm vào tay của Cường, Cường bị điện giật kêu lên thì Tý lấy ra; Tý tiếp tục kêu Nguyễn Thái Hào nằm xuống Tý dùng dây điện gâm vào tay của Hào, Hào bị điện giật kêu lên thì Tý lấy ra; Tý tiếp tục kêu Đỗ Văn Minh nằm xuống Tý dùng dây điện gâm vào gót chân của Minh, Minh bị điện giật kêu lên thì Tý lấy ra. Đến lượt Lương Như Ý thì Ý kháng lại nên chồm đến giật dây điện từ ổ ghim điện ra thì Tý và Ý câu cổ giật nhau, Tý chạy đến tủ bếp cách nơi giật nhau khoảng 2 bước chân lấy 02 cây dao yếm rồi để lại 01 cây trên sàn tầng giữa, còn 01 cây dao yếm (gãy mũi) có chiều dài 43 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 30 cm nơi rộng nhất 0,88 cm, cán bằng gỗ dài 13 cm chém nhiều nhát vào người của Ý gây thương tích, chém xong Tý lấy khúc tre dùng làm cột cờ trên tàu nhưng đã gãy 01 đoạn, đoạn còn lại dài khoảng 50cm đâm thẳng vào mặt của Ý nhiều cái gây thương tích, sau đó được mọi người can ngăn. Tý tiếp tục cầm 02 cây dao lên và thách thức với các ngư phủ khác để chém nhau, lúc này Như Ý hoãn sợ bò ra đường cửa sổ nhảy xuống biển. Trần Văn Ớt là tài công phát hiện và yêu cầu Tý bỏ dao xuống và thu giữ cây dao giao nộp cho cơ quan chức năng, còn khúc tre Tý quăng bỏ xuống biển. Trần Như Ý được Trần Văn Lập ngư phủ trên tàu xuống biển vớt Ý lên và cùng băng bó vết thương. Đến ngày 23/11/2015 Trần Văn Ớt điều khiển tàu đến đồn Biên phòng Tây Yên trình báo; ngày 24/11/2015 Lương Như ý được đưa đến bệnh viện huyện An Biên điều trị cứu chữa vết thương. Cùng ngày 24/11/2015 Bùi Văn Văn Tý bị tạm giữ, ngày 27/11/2015 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên khởi tố và chuyển tạm giam cho đến nay.

* **Vật chứng thu được:** 01 cây dao yếm (gãy mũi), dài đến phần gãy mũi 43cm, trong đó: phần lưỡi bằng kim loại dài 30cm nơi rộng nhất 0,88cm, cán bằng gỗ dài 13cm.

***** Tại bản kết luận giám định pháp y số: 04/2016/PY-TgT ngày 05/01/2016 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Bình Định kết luận nạn nhân Lương Như Ý có dấu vết như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định :

- Vết thương 1/3 dưới sau ngoài cánh tay phải hiện để lại sẹo kích thước (6x1)cm, sẹo xơ, lồi.

- Vết thương mặt trong gối trái hiện để lại sẹo xơ, lồi kích thước (5x0,7)cm.

- Vết thương gót chân phải hiện để lại sẹo lõm, xơ kích thước (10x0,2)cm.

Nhóm 03 (ba) sẹo trên tỷ lệ 10% *(Mười phần trăm).*

- Vết thương đầu trong cung mày phải hiện để lại sẹo kích thước (1x0,2)cm.

- Vết thương khóe trong mắt phải hiện để lại sẹo kích thước (0,5x0,3)cm.

- Vết thương mu bàn chân trái hiện để lại sẹo kích thước (6x0,3)cm.

- Vết thương vùng mông phải hiện để lại sẹo kích thước (5x0,3)cm.

- Vết thương mặt gan ngón I bàn chân phải hiện để lại sẹo kích thước (3x0,2)cm.

Nhóm 05 (năm) sẹo trên tỷ lệ: 06% *(sáu phần trăm).*

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên theo nguyên tắc cộng lùi hiện tại là 15% ***(Mười lăm phần trăm)***

3. Vật gây ra thương tích: Vì vết thương được xử lý ở cơ sở y tế điều trị và hiện đã lành sẹo nên chúng tôi không xác định được vật gây ra thương tích.

4. Hung khí gửi giám định có phù hợp với thương tích:

Vì không xác định được đặc điểm, tính chất vết thương ban đầu nên chúng tôi không giám định hung khí.

Trong quá trình điều trị từ ngày 24/11/2015 đến ngày 16/12/2015, Lương Như Ý kê khai tiền thuốc, tiền viện phí, tiền tổn thất về tinh thần và các khoản chi phí khác tổng cộng là 20.000.000đ yêu cầu Tý phải bồi thường (BL số: 146, 147). Phía ông Vương Văn Lến chủ sở hữu tàu KG90636TS đã chi 10.000.000đ để thanh toán tiền viện phí, tiền thuốc và các khoản chi phía khác cho Lương Như Ý nay ông Lến yêu cầu Bùi Văn Tý phải trả lại số tiền trên cho ông.

Trong quá trình điều tra Bùi Văn Tý còn khai nhận: trong khoảng thời gian từ khi tàu xuất bến đến ngày 17/11/2015, Tý đã sử dụng khúc tre dùng làm cột cờ trên tàu nhưng đã gãy 01 đoạn, đoạn còn lại dài khoảng 50cm đánh vào lưng, vào đầu của Mã Văn Cường chảy máu đầu; ngày 19/11/2015, Tý sử dụng tấm thớt xẻ mực làm khô có đường kính khoảng hơn 01 gan bàn tay, dày khoảng 04 cm ném trúng đầu của Nguyễn Phương Linh chảy máu. Phía Cường và Linh không yêu cầu xử lý đối với Bùi Văn Tý.

Tại bản Cáo trạng số: 10/CT-VKS- HS ngày 25 tháng 02 năm 2016 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện An Biên đã truy tố bị cáo Bùi Văn Tý về tội: " Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ).

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX xem xét:

1/- **Áp dụng** khoản 2 Điều 104, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Tý từ 05 đến 06 năm tù.

Biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS đề nghị Tòa án huyện An Biên tuyên tịch thu tiêu hủy 01cây dao yếm (gãy mũi), dài đến phần gãy mũi 43cm, trong đó: phần lưỡi bằng kim loại dài 30cm nơi rộng nhất 0,88cm, cán bằng gỗ dài 13cm. Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên đang quản lý bảo quản.

Trách nhiện dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS, Điều 604, Điều 609 BLDS buộc Bùi Văn Tý phải bồi thường tiền viện phí, tiền thuốc, tiền tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác tổng cộng 20.000.000đ. Trong đó, bồi thường cho Lương Như Ý 10.000.000đ; hoàn trả lại cho ông Vương Văn Lến với số tiền 10.000.000đ.

Tại phiên tòa bị cáo Tý thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và ý kiến của Kiểm Sát Viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn Tý đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể Khoảng 19 giờ ngày 21/11/2015, sau khi hoàn tất việc neo đậu tàu do sống to, gió lớn Bùi Văn Tý sử dụng sợi dây điện dài 5,16mét rồi lên tầng giữa nơi ngư phủ ăn, nghỉ lấy 01 đầu dây điện ghim vào ổ cấm điện nguồn điện 220v, nhưng chỉ ghim vào 01 cực, còn đầu kia Tý cầm trên tay và kêu Mã Văn Cường nằm xuống để Tý dùng dây điện gâm vào tay của Cường, Cường bị điện giật kêu lên thì Tý lấy ra; Tý tiếp tục kêu Nguyễn Thái Hào nằm xuống Tý dùng dây điện gâm vào tay của Hào, Hào bị điện giật kêu lên thì Tý lấy ra ; Tý tiếp tục kêu Đỗ Văn Minh nằm xuống Tý dùng dây điện gâm vào gót chân của Minh, Minh bị điện giật kêu lên thì Tý lấy ra. Đến lượt Lương Như Ý thì Ý kháng lại nên chồm đến giật dây điện từ ổ ghim điện ra thì Tý và Ý câu cổ giật nhau, sau đó Tý chạy đến tủ bếp cách nơi giật nhau khoảng 2 bước chân lấy 02 cây dao yếm rồi để lại 01 cây trên sàn tầng giữa, còn 01 cây dao yếm (gãy mũi) có chiều dài 43 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 30 cm nơi rộng nhất 0,88 cm, cán bằng gỗ dài 13 cm chém nhiều nhát vào người của Ý gây thương tích, chém xong Tý lấy khúc tre dùng làm cột cờ trên tàu nhưng đã gãy 01 đoạn, đoạn còn lại dài

khoảng 50cm đâm thẳng vào mặt của Ý nhiều cái gây thương tích, sau đó được mọi người can ngăn. Tý tiếp tục cầm 02 cây dao lên và thách thức với các ngư phủ khác để chém nhau, lúc này Như Ý hoãn sợ bò ra đường cửa sổ nhảy xuống biển. Trần Văn Ớt là tài công phát hiện và yêu cầu Tý bỏ dao xuống và thu giữ cây dao giao nộp cho cơ quan chức năng, còn khúc tre Tý quăng bỏ xuống biển. Trần Như Ý được Trần Văn Lập ngư phủ trên tàu xuống biển vớt Ý lên và cùng băng bó vết thương, sau đó đưa vào bệnh viện điều trị thương tích.

Theo kết quả giám định pháp y về thương tích thì tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lương Như Ý là 15%.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo Bùi Văn Tý đã đủ yếu tố cấu thành tội "cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên đã truy tố bị cáo.

Khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự có quy định:

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11 % đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo Tý thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, có tình chất côn đồ quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn Tý là rất nguy hiểm cho xã hội. Bởi, bị cáo Bùi Văn Tý là thanh niên có đầy đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình, bị cáo nhận thức được việc sử dụng nguồn điện 220v từ ổ ghim điện dẫn điện vào người là xảy ra hiện tượng bị điện giật, làm ảnh hưởng đến sức khỏe cũng như tính mạng của con người. Tuy nhiên, bị cáo bất chấp, không màng gì đến sức khỏe, tính mạng của những người ngư phủ đi cùng tàu bị cáo, bị cáo dùng dây diện ghim vào ổ điện 220v, còn đầu dây kia bị cáo cầm trên tay, sau đó bị cáo lần lượt kêu từng người ngư phủ trên tàu nằm xuống để cho bị cáo ghim điện vào người để bị điện giật, những người này bị điện giật kêu lên thì bị cáo lấy điện ra. Đến lược Như Ý thì Như Ý kháng cự nên bị cáo đã dùng dao lưỡi bằng kim loại chém nhiều nhát vào người của Ý, Sau đó dùng khúc tre khoảng 50cm đâm vào mặt của Ý làm cho ý bị thương tích và nhảy xuồng biển. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất quyết liệt, hung hăn, côn đồ, vô đạo đức, xem thường pháp luật, làm cho quần chúng nhân dân bất bình và lên án hành vi phạm tội của bị cáo. Ngoài lần gây thương tích cho bị hại Như Ý, bị cáo còn khai nhận ngày 17/11/2015, Tý đã sử dụng khúc tre dài khoảng 50cm đánh vào lưng, vào đầu của Mã Văn Cường là ngư phủ cùng tàu chảy máu đầu; ngày 19/11/2015, Tý sử

dụng tấm thớt xẻ mực làm khô có đường kính khoảng hơn 01 gan bàn tay, dày khoảng 04 cm ném trúng vào đầu của Nguyễn Phương Linh chảy máu. Phía Cường và Linh không yêu cầu xử lý đối với Bùi Văn Tý. Bị cáo không dừng ở đó, sau khi bị bắt giam tại nhà tạm giữ Công an huyện An Biên bị cáo vẫn đánh nhau với những người bị giam chung và bị cán bộ nhà tạm giữ lập biên bản vi phạm nội quy hai lần về hành vi đánh nhau.

Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc cho tương xứng với tính chất, hậu quả và hành vi phạm tội của bị cáo, để có đủ thời gian cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Xong cũng cần xét về tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo: Sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà, thành khẩn khai báo. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Biện pháp tư pháp: Đối với cây dao yếm (gãy mũi), dài đến phần gãy mũi 43cm, trong đó: phần lưỡi bằng kim loại dài 30cm nơi rộng nhất 0,88cm, cán bằng gỗ dài 13cm bị cáo dùng gây thương tích cho người bị hại. cây dao này của ông Lến, ông Lến không có lỗi gì trong vụ án này nên cần trả lại cho ông Lến. Tuy nhiên ông Lến không yêu cầu nhận lại và cây dao này không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS.

Trách nhiện dân sự:

Trong quá trình điều tra người bị hại Như Ý có đơn yêu cầu Bùi Văn Tý phải bồi thường tiền viện phí, tiền thuốc, các khoản chi phí khác là 10.000.000đ và tiền tổn thất tinh thần 10.000.000đ, tổng cộng là 20.000.000đ.

Ông Vương Văn Lến đã thay bị cáo bồi thường cho Lương Như Ý 10.000.000đ và yêu cầu bị cáo trả lại cho ông 10.000.000đ ông đã thay bị cáo bồi thường cho Như Ý.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại tổng số tiền chi phí điều trị thương tích, tiền tổn thất tinh thần là 20.000.000đ và bị cáo đồng ý trả lại cho ông Lến số tiền 10.000.000đ do anh lến đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại.

Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo với người bị hại Như Ý, người có quyền lôi và nghĩa vụ liên quan ông Lến là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về án phí HSST: áp dụng Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Xét quan điểm và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về trách nhiệm hình sự, dân sự đối với bị cáo và xử lý vật chứng là có cơ sở. Hội đồng xét xử xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Văn Tý phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng: khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Tý 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù.

Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 24/11/2015.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 604, 605, 609, 596 Bộ luật dân sự 2005.

Ghi nhận sự tự nguyện bị cáo Bùi Văn Tý bồi thường chi phí điều trị thương tích, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị thương tích theo yêu cầu của người bị hại Lương Như Ý là 10.000.000đ và tiền tổn thất tinh thần 10.000.000đ. Tổng cộng hai khoản bị cáo Tý phải bồi thường cho Lương Như Ý số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Do ông Vương Văn Lến đã thay bị cáo bồi thường cho Lương Như Ý 10.000.000đ nên bị cáo còn phải phải thường cho Như Ý 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Ghi nhận bị cáo Tý tự nguyện trả lại cho ông Vương Văn Lến số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) do ông Lến đã thay bị cáo bồi thường cho Như Ý.

Biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01cây dao yếm (gãy mũi), dài đến phần gãy mũi 43cm, trong đó: phần lưỡi bằng kim loại dài 30cm nơi rộng nhất 0,88cm, cán bằng gỗ dài 13cm. Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên đang quản lý bảo quản.

Về án phí HSST: áp dụng pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 27/9/2009 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Văn Tý phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *TAND Tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện An Biên, tỉnh;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;*
- *THA DS, HS ;*
- *Người TGTT;*
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thanh Huyến

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2015/HSST
Ngày: 14/12/2015

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông *Võ Thanh Huyến*

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Ngọc Duyên và ông Lê Văn Đặng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lư quốc Thịnh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Kiển - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 12 năm 2015. Toà án nhân dân huyện An Biên đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2015/TLST- HS ngày 03 tháng 11 năm 2015, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Thanh Khang, sinh năm 1992; trú tại: ấp 6 Biển, xã NT, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Ngọc Quyền và bà Lê Thị Mỹ Hạnh; có vợ: Nguyễn Thị Mỹ Xuyên và có 01 người con sinh năm 2013; tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện An Biên từ ngày 11/9/2015 cho đến nay.

2/ Họ và tên: Nguyễn Văn Bình, sinh năm 1993; trú tại: ấp Kinh Dài, xã Tây Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: ngư phủ; trình độ văn hóa: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn Lập và mẹ là bà Nguyễn Thị Lợi; vợ: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ 28/5/2015 đến ngày 03/11/2015 được thay thế bằng biện pháp cho bảo lĩnh tại ngoại đến nay.

Các bị cáo có mặt.

- Người bị hại: anh Lý Hòa Duy, sinh năm 1992 và vợ là chị Nguyễn Thị Bé Kim, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: số nhà 136, tổ 4, ấp Mương Quao, xã Tây Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Những người làm chứng:

1/. anh Lê Hoàng Hai, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

2/. Bà Lê Thị Quý, sinh năm 1953 (Có mặt)

3/. Ông Lê Văn Ta, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Mương Quao, xã Tây Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Thanh Khang và Nguyễn Văn Bình bị viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 22/9/2014, Nguyễn Thanh Khang điều khiển xe mô tô đi từ nhà trọ Tuyết Hoàng tại Tắc Cậu, Châu Thành, Kiên Giang đến nhà của Lê Văn Ta (cậu của Khang) ngụ ấp Mương Quao, xã Tây Yên, An Biên, Kiên Giang để uống rượu. Trong lúc uống rượu, Khang nghe mọi người nói lại là trước đó Lê Hoàng Hai (anh bà con cô cậu với Khang) bị Lý Hòa Duy (anh bạn dì ruột với Khang) chém bị thương, nên Khang gọi điện thoại di động cho Trung đang ở Tắc Cậu, Châu Thành (là bạn đi cùng ghe biển với Khang, không rõ nhân thân) Khang nói với Trung là có chuyện, Khang kêu Trung đến phòng trọ của Khang lấy 02 cây mã tấu (dao tự chế) đem xuống cho Khang để đi đánh nhau và hẹn gặp nhau tại đầu vàm Mương Quao, Tây Yên thì Trung đồng ý. Khang tiếp tục gọi điện thoại di động cho Nguyễn Văn Bình, Khang nói với Bình là Khang đang có chuyện, kêu Bình qua tiếp Khang tức là đánh nhau và Khang kêu Bình đi cùng với Trung thì Bình đồng ý. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Bình đi xe ôm từ Rạch Giá đến đầu vàm Mương Quao thì Bình gặp Trung đang đợi tại đây, Trung đang giữ 01 cái cặp có đựng 02 cây mã tấu của Khang. Đến khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày, Khang điều khiển xe mô tô của Khang đi đến Vàm Mương Quao để rước Bình và Trung, Khang điều khiển xe chở Bình ngồi giữa, Trung ngồi sau giữ cái cặp có đựng 02 cây mã tấu chạy đến nhà của Duy, thuộc ấp Mương Quao, Tây Yên. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến trước nhà Duy, Trung để cặp có đựng mã tấu xuống lộ, Khang mở cặp lấy ra 02 cây mã tấu, Khang đưa cho Bình 01 cây mã tấu, Khang cầm 01 cây mã tấu. Khang và Bình đi bộ vào cửa nhà sau của Duy. Lúc này, Nguyễn Thị Bé Kim (vợ của Duy) phát hiện nên chạy vào nhà và đóng cửa lại. Khang dùng mã tấu chém thủng cửa sau và cửa mở ra, Khang và Bình xông vào nhà của Duy. Thấy Khang

và Bình có hung khí, Duy dùng cái ghế bằng cây ném Khang thì Khang cầm mã tấu đưa lên đở nên không trúng, cùng lúc này, Khang xông tới dùng tay trái nắm vai của Bình kéo ra để tránh ghế Duy ném, còn tay phải Khang cầm mã tấu chém trúng vào cẳng tay trái của Duy 01 nhát. Khang hô lên để cho Bình chém Duy thì ngay lập tức Bình xông vào chém Duy. Lúc này Bé Kim thấy vậy chạy đến can ngăn thì Bình cầm dao chém trúng vào khuỷu tay trái của Bé Kim 01 nhát, làm Bé Kim bị thương. Bình tiếp tục xông vào chém nhiều nhát trúng vào người của Duy, khi Duy chạy vào đến cửa buồng, Khang tiếp tục đuổi theo chém nhiều nhát trúng vào bàn tay trái của Duy. Sau đó, Khang kêu rút, Bình và Khang đi ra đến cửa sau gặp Trung đi vào đến cửa, do thấy Khang và Bình đi ra ngoài nên Trung đi quay trở ra, rồi cả ba người đi đến chỗ xe đang đậu, Khang và Bình đưa 02 cây mã tấu lại cho Trung giữ, bỏ lại hiện trường 01 cái cặp đựng mã tấu, Khang điều khiển xe chở Bình và Trung về đến nhà trọ của Khang cất giấu 02 cây mã tấu. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Khang mang 02 cây mã tấu đến giữa cầu Cái Lớn vứt bỏ xuống sông.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên đã tiến hành thu giữ các vật chứng gồm: 01 (một) cái cặp vải màu đỏ hình chữ nhật, dưới đáy cặp có màu xám, có dây vai màu đen, bên hong cặp có chữ AIA-COM.VN, cặp có chiều dài 53,5cm, chiều cao 28cm và chiều rộng là 25cm và 01 (một) chiếc ghế gỗ màu nâu, trên ghế có một vết chém xéo, ghế có chiều ngang 45cm, chiều rộng 35,5cm và chiều cao là 37,5cm.

*Kết luận giám định pháp y số 394.PY/2014/Th.T ngày 04 tháng 01 năm 2015 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận Nguyễn Thị Bé Kim, sinh năm 1990, địa chỉ: ấp Hai Tốt – xã Tây Yên A – huyện An Biên – Kiên Giang như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương khuỷu tay trái đứt gân cơ gấp cổ tay quay, gân cơ gan tay dài, gân cơ gấp cổ tay trụ, một phần gân cơ gấp nông các ngón, đứt thần kinh trụ, đã được phẫu thuật khâu nối thần kinh, gân cơ, khâu vết thương. Hiện tại tổn thương hoàn toàn dây thần kinh trụ, còn hạn chế chức năng vận động ngón 4, 5 bàn tay trái và để lại sẹo sượng cứng.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **31%** (ba mươi mốt phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật sắc.

4. Cố tật: Thương tích gây hạn chế chức năng vận động và cảm giác bàn tay trái mức độ vừa.

*Kết luận giám định pháp y số 395.PY/2014/Th.T ngày 07 tháng 01 năm 2015 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận Lý Hòa Duy, sinh năm 1992, địa chỉ: ấp Mương Quao, xã Tây Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương phần mềm vai trái, lưng trái đã được điều trị ổn.

- Vết thương cẳng tay trái đứt gân cơ duỗi cổ tay trụ, duỗi ngón út, duỗi các ngón, phạm một phần xương trụ, đã được phẫu thuật khâu gân cơ, khâu vết thương. Hiện để lại sẹo sượng cứng.

- Vết thương phần mềm mặt lòng ngón II, kẽ ngón II – III bàn tay trái, hiện để lại sẹo sượng cứng, dính.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **12%** (mười hai phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật sắc.

4. Cố tật: Thương tích ở cẳng tay trái gây ảnh hưởng thẩm mỹ mức độ ít.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thanh Khang đã thỏa thuận và thống nhất bồi thường các chi phí điều trị cho người bị hại Lý Hòa Duy tổng cộng số tiền là 26.063.635đ. Gia đình bị cáo Khang đã thay bị cáo bồi thường cho người bị hại được số tiền là 4.000.000đ, số tiền còn lại bị cáo Khang phải bồi thường cho Lý Hòa Duy là 22.063.635đ, người bị hại Lý Hòa Duy không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. Bị cáo Nguyễn Văn Bình đã thỏa thuận và bồi thường xong cho người bị hại Nguyễn Thị Bé Kim với số tiền là 30.237.935đ, người bị hại Nguyễn Thị Bé Kim không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. (BL số: 48, 50, 51)

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Biên đã tiến hành truy tìm vật chứng của vụ án, gồm: 02 cây mã tấu (dao tự chế) dao các bị cáo sử dụng hung khí để gây án, do bị cáo Nguyễn Thanh Khang vứt xuống sông nhưng không tìm gặp.

Tại bản Cáo trạng số: 48/CT-VKS- HS ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện An Biên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh Khang và Nguyễn Văn Bình về tội: " Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 3 Điều 104 BLHS (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ).

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX xem xét:

1/- **Áp dụng** khoản 3 Điều 104, Điều 20, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33, Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Khang từ 06 đến 07 năm tù. Đồng thời tổng hợp hình phạt đối với bị cáo đang chấp hành 04 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số 59/2015/HSST ngày 20 tháng 8 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

2/- Áp dụng khoản 3 Điều 104, Điều 20, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Bình từ 05 đến 06 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa các bị cáo Nguyễn Thanh Khang với người bị hại Lý Hòa Duy như sau: bị cáo Khang bồi thường cho người bị hại Duy tổng số tiền là

26.063.000đ. Bị cáo đã bồi thường 4.000.000đ, còn lại 22.063.000đ buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại Duy.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và bồi thường xong giữa bị cáo Bình với bị hại Bé Kim như sau: bị cáo bồi thường cho bị hại Bé Kim tổng số tiền là 30.237.935đ.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 cặp vải màu đỏ hình chữ nhật, dưới đáy cặp màu xanh, có dây vai màu đen, bên hong cặp có chữ AIA – COM.VN, cặp chiều dài 53,5cm, chiều cao 28cm, chiều rộng 25cm và 01 chiếc ghế gỗ màu nâu, trên ghế có một vết chém xéo, ghế có chiều ngang 45cm, rộng 35,5cm, cao 37,5cm.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và ý kiến của Kiểm Sát Viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh Khang và Nguyễn Văn Bình đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/9/2014, Nguyễn Thanh Khang điều khiển xe mô tô chở Trung và Nguyễn Văn Bình từ đầu vàm Mương Quao, xã Tây Yên mang theo 02 cây mã tấu (dao tự chế) đến nhà của Lý Hòa Duy thuộc ấp Mương Quao, xã Tây Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang để chém Duy. Khi đến gần nhà Duy, Khang lấy 02 cây mã tấu đem theo sẵn đưa cho Bình 01 cây và Khang giữ 01 cây rồi cả hai người xông vào nhà của Duy, chị Bé Kim thấy vậy nên đóng cửa sau lại thì Khang dùng mã tấu chém vào cánh cửa, làm cửa bị thủng lổ và mở ra. Bị cáo Khang và Bình vào nhà thấy Duy nên Khang sử dụng mã tấu chém trúng vào người của Duy nhiều nhát, và Bình xong tới chém Duy thì chị Bé Kim (vợ Duy) chạy đến can ngăn thì bị Nguyễn Văn Bình sử dụng mã tấu chém trúng vào khuỷu tay trái, làm Bé Kim bị thương tích, Bình tiếp tục chạy đến chém nhiều nhát trúng vào người Duy, Duy bỏ chạy vào buồng thì Khang kêu Bình rút và cả hai người ra về.

Theo kết quả giám định pháp y về thương tích thì tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với chị Nguyễn Thị Bé Kim là 31%, thương tích của Lý Hòa Duy là 12%.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh Khang và Nguyễn Văn Bình đã đủ yếu tố cấu thành tội "cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên đã truy tố các bị cáo.

Khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự có quy định:

3. Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc dẫn đến chết người hoặc từ 31 % đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo Khang và Bình thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, có tình chất côn đồ quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thanh Khang và Nguyễn Văn Bình là rất nguy hiểm cho xã hội. Bởi, các bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức và ý thức được việc dùng dao tự chế bằng kim loại (mã tấu) là loại hung khí nguy hiểm xong vào nhà chém vào người anh Duy và chị Bé Kim là gây hậu quả khó lường, có thể dẫn đến chết người, hậu quả làm anh Duy bị thương tích 12%, chị Bé Kim bị thương tích 31%. Hành vi phạm tội của các bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tại nhà của người bị hại chứng tỏ các bị cáo rất hung hăn, côn đồ, xem thường pháp luật, các bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại nơi xảy ra vụ án, làm cho quần chúng nhân dân bất bình và lên án hành vi của các bị cáo. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc cho tương xứng với tính chất, hậu quả và hành vi phạm tội của các bị cáo, để có đủ điều kiện cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Xét về vai trò đồng phạm của từng bị cáo trong vụ án:

Đối với bị cáo Khang với vai trò chính trong vụ án này. Bởi vì, bị cáo là người chủ động rủ bị cáo Bình đến nhà chém anh Duy và bị cáo là người chuẩn bị mã tấu đưa cho bị cáo Bình chém anh Duy và chị Bé Kim trong khi giữa bị cáo và anh Duy không có mâu thuẫn gì lớn. Đối với bị cáo Bình là đồng phạm tích cực trong việc gây thương tích cho anh Duy và bị cáo là người trực tiếp gây thương tích cho chị Bé Kim 31%. Do đó, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với vai trò phạm tội của mình.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Đối với bị cáo Khang, ngày 20/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 04 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội sau khi gây thương tích cho anh Duy và chị Bé Kim nên không tính bị cáo tái phạm theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh Khang: Sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi sai trái của mình, bị cáo đã thỏa

thuận bồi thường cho bị hại Duy số tiền 26.063.000đ, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho anh Duy được 4.000.000đ, cha bị cáo là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Bình sau khi phạm tội bị cáo thật thà, thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận hành vi của mình; bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại Bé Kim tổng số tiền là 30.237.000đ, người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 605. 609 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Khang và bị cáo Bình với người bị hại Lý Hòa Duy và chị bé Kim như sau:

Bị cáo Khang có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Duy tổng số tiền là 26.063.000đ, gia đình bị cáo đã thay cho bị cáo bồi thường cho anh Duy được 4.000.000đ, còn lại 22.063.000đ bị cáo tiếp tục bồi thường.

Bị cáo Bình bồi thường cho chị Bé Kim tổng số tiền là 30.237.000đ, bị cáo đã bồi thường xong.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 76 bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 cái cặp vải màu đỏ hình chữ nhật các bị cáo mang theo đựng hung khí để gây án. Hội đồng xét xử xét thấy cái cặp này không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc ghế có chiều ngang 45cm, rộng 35,5cm, cao 37,5cm của anh Duy, anh Duy không yêu cầu nhận lại và ghế không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Về án phí HSST: áp dụng Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Xét quan điểm và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về trách nhiệm hình sự, dân sự đối với các bị cáo và xử lý vật chứng là có cơ sở. Hội đồng xét xử xem xét.

Đối với đối tượng tên Trung đi cùng với bị cáo Khang và Bình gây thương tích cho người bị hại. Cơ quan Điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa biết được họ, tên địa chỉ của đối tượng, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý đối tượng sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh Khang và Nguyễn Văn Bình đồng phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng: khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh Khang 06 (sáu) năm tù.

Bị cáo Khang đang chấp hành hình phạt 04 năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 59/2015/HSST ngày 20/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Tổng hợp hai bản án: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Khang phải chấp hành là 10 (mười) năm tù.

Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/3/2015.

- Áp dụng: khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Bình 05 (năm) năm tù.

Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án, bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giam trước đó là từ ngày 28/5/2015 đến ngày 03/11/2015.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 605, 609 Bộ luật dân sự 2005.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Khang và bị cáo Bình với người bị hại Lý Hòa Duy và chị Bé Kim như sau:

Bị cáo Khang có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Duy tổng số tiền là 26.063.000đ, gia đình bị cáo đã thay cho bị cáo bồi thường cho anh Duy được 4.000.000đ, còn lại 22.063.000đ (hai mươi hai triệu không trăm sáu mươi ba ngàn đồng) buộc bị cáo tiếp tục bồi thường anh Duy.

Bị cáo Bình bồi thường cho chị Bé Kim tổng số tiền là 30.237.000đ, bị cáo đã bồi thường xong.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự .

Xử: Tịch thu tiêu hủy 01 cặp vải màu đỏ hình chữ nhật, dưới đáy cặp màu xanh, có dây vai màu đen, bên hong cặp có chữ AIA – COM.VN, cặp chiều dài 53,5cm, chiều cao 28cm, chiều rộng 25cm và 01 chiếc ghế gỗ màu nâu, trên ghế có một vết chém xéo, ghế có chiều ngang 45cm, rộng 35,5cm, cao 37,5cm.

Vật chứng hiện cơ quan thi hành án dân sự huyện An Biên đang quản lý.

Về án phí HSST: áp dụng pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 27/9/2009 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Khang và Nguyễn Văn Bình mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày. Kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** <u>Nơi nhận</u>:**

- TAND Tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA DS, HS ;
- Người TGTT;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thanh Huyến

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:29/2015/HSST
Ngày: 12/08/2015

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông *Võ Thanh Huyến*

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thúy Phương và Ông Lê Văn Đặng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lư quốc Thịnh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Kiển - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2015, tại trụ sở khu phố 5, thị trấn Thứ ba, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Toà án nhân dân huyện An Biên đưa ra xét xử công khai, lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2015/TLST- HS ngày 10 tháng 7 năm 2015, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Ngọc Thuyền (tên gọi khác: Le), sinh năm 1988; trú tại: khu phố 5, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Ngọc Tuấn và bà Nguyễn Thị Hoa; có vợ: Lê Võ Kim Thảo và có 01 người con sinh năm 2012; tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/3/2015 cho đến nay.

2/ Họ và tên: Mai Tấn Dương Em, sinh năm 1996; trú tại: 711/1 Mạc Cửu, khu phố Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Mai Thanh Cần (đã chết) và mẹ là Trần Thị Trang; vợ: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ 26/3/2015 đến nay.

3/ Họ và tên: Trịnh Quốc Việt sinh năm 1992; trú tại: Khu phố 4, phường Đông Hồ, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình

độ văn hóa: 2/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông: Trương Văn Hảo (đã chết) và mẹ là Trịnh Thị Phụng; có vợ: Nguyễn Thị Ngọc Hiền và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh 2014; tiền sự: không; tiền án: có 02 tiền án, ngày 18/5/2009 Tòa Phúc Thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội giết người, đến ngày 31/8/2011 được đặc xá; ngày 26/9/2013, Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên xử phạt 09 tháng tù về tội "cố ý gây thương tích" (chấp hành xong hình phạt vào ngày 21/3/2014).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/5/2015 đến nay.

Các bị cáo có mặt.

- Người bị hại: Trần Văn Tuấn, sinh năm 1980 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Bàu Môn, xã Hưng Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Những người làm chứng:

1/. Chị Lê Thị Cẩm Loan, sinh năm 1978 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Bào Môn, xã Hưng Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

2/. Anh Lâm Hoàng Huy, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Ngọc Thuyền, Mai Tấn Dương Em và Trịnh Quốc Việt bị viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 30 ngày 23/3/2015, Nguyễn Ngọc Thuyền, Mai Tấn Dương Em và Trịnh Quốc Việt tổ chức uống rượu tại quán của anh Huỳnh Thanh Phùng, thuộc Khu phố 4, thị trấn Thứ Ba, An Biên, Kiên Giang. Lúc Thuyền đang uống rượu thì Trần Văn Tuấn gọi điện thoại di động cho Thuyền để đòi nợ tiền góp. Sau đó giữa Thuyền và Tuấn cự cãi với nhau qua điện thoại, Thuyền nói sẽ chém Tuấn trừ nợ. Sau đó Thuyền điều khiển xe mô tô chở Mai Tấn Dương Em đến nhà của Lâm Hoàng Huy ở khu phố 2, thị trấn Thứ Ba lấy cây đao (của Thuyền) để đánh nhau với Tuấn, còn Việt thì ở lại quán nhậu. Lấy đao xong Thuyền đưa cho Dương Em cầm rồi Thuyền điều khiển xe chở Dương Em quay lại quán nhậu để rủ Việt đi đánh nhau. Khi đến quán nhậu, Dương Em đi vào quán rủ Việt đi đánh nhau thì Việt đồng ý. Việt hỏi "có 01 cây thôi hả", Thuyền trả lời "có bao nhiêu chơi bấy nhiêu". Sau đó Thuyền đi vào quán của anh Phùng lấy 01 cây dao (dao yếm) dài khoảng 26,7cm đưa cho Việt nhằm mục đích để đi đánh nhau. Việt để cây dao vào túi quần rồi lên xe mô tô do Thuyền điều khiển chở Việt ngồi giữa, Dương Em ngồi sau cầm cây đao đi đến nhà Tuấn. Khi đến nhà Tuấn, Thuyền đi vào nhà trước, Dương Em mang theo cây đao và Việt mang theo cây dao yếm đi theo sau. Lúc này Tuấn đang nằm xem ti vi, Thuyền đi đến dùng tay đánh vào mặt của Tuấn 01 cái, Tuấn ngồi dậy, Thuyền nắm cổ áo Tuấn rồi dùng tay đánh vào mặt Tuấn 01 cái nữa và nắm cổ áo của Tuấn lại để cho Dương Em chém Tuấn. Dương Em xông đến cầm đao bằng tay phải chém trúng vào vai trái của Tuấn 01 nhát. Tuấn đứng dậy bỏ chạy, Dương Em tiếp tục chém trúng vào phần lưng bên hong sườn trái của Tuấn 01

nhát. Lúc này Thuyền hô lên "chém chết mẹ nó luôn" và lấy lon nhớt trưng bày gần đó ném Tuấn nhưng không trúng. Tuấn bỏ chạy đến cửa phòng ngủ, thì Việt đuổi theo tay phải cầm dao yếm chém Tuấn thì Tuấn đưa tay trái lên đỡ trúng vào cẳng tay trái của Tuấn 01 nhát, Tuấn chạy vào phòng đóng cửa lại. Dương Em xô cửa xông vào nhưng không vào phòng được. Thuyền, Dương Em và Việt đi ra ngoài, khi đi đến tủ kính, Dương Em cầm đao chém vào tủ kính trưng bày làm tủ kính bị vỡ và làm cây đao bị gãy. Sau khi chém Tuấn xong, Việt ném bỏ cây dao yếm gần đó, trên đường đi về đến ngang Huyện đội, Thuyền kêu Dương Em giấu cây đao, nên Dương Em giấu cây đao gần mé bờ sông. Sau khi bị chém, Trần Văn Tuấn được gia đình đưa đến Bệnh viện BA (Kiên Giang) điều trị đến ngày 27/3/2015 thì được ra viện về nhà.

*Kết luận giám định pháp y về thương tích số 292/KL-PY ngày 25 tháng 4 năm 2015 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận Trần Văn Tuấn, sinh năm 1980, địa chỉ: ấp Bào Môn, xã Hưng Yên, huyện An Biên, Kiên Giang như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương phần mềm vùng bả vai trái và lưng trái (vết 2), hiện để lại sẹo còn sượn dính.

- Vết thương phần mềm vùng lưng trái (vết 1), cánh tay và cẳng tay trái đã được điều trị ổn.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng cẳng tay trái là: **01%** (Một phần trăm).

- Vùng bả vai trái, cánh tay trái (dưới nách trái) và lưng trái là: **12%** (Mười hai phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên hiện tại là: **13%** (Mười ba phần trăm).

4. Vật gây thương tích: Vật sắc. Các vật chứng gửi giám định đều gây ra được thương tích trên.

Trong quá trình điều tra, người bị hại Trần Văn Tuấn và các bị can đã thỏa thuận và thống nhất bồi thường tổng số tiền là 22.736.000đ, gồm: tiền viện phí, tài sản bị thiệt hại và ngày công lao động. Trong đó, Nguyễn Ngọc Thuyền thống nhất bồi thường cho Trần Văn Tuấn với số tiền là 5.857.000đ, Mai Tấn Dương Em thống nhất bồi thường cho Trần Văn Tuấn với số tiền là 11.861.000đ và Trịnh Quốc Việt thống nhất bồi thường cho Trần Văn Tuấn là 5.000.000đ. Gia đình các bị can Mai Tấn Dương Em và Trịnh Quốc Việt đã thay các bị can bồi thường cho người bị hại Trần Văn Tuấn xong.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Biên đã tiến hành thu giữ các vật chứng, gồm: 01 (một) áo thun ngắn tay, màu trắng, bị rách phần vai bên trái và phần lưng bên trái, có dính dịch màu H; 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 36,6cm, nơi rộng nhất 6,8cm; 01 (một) cán dao, lõi bằng kim loại màu trắng, bên ngoài ốp gỗ dài 14cm, nơi rộng

nhất 3,5cm; 01 (một) cây dao bằng kim loại màu xám dài 26,7cm, nơi rộng nhất 4,5cm; 02 (hai) miếng kim loại màu trắng nơi dài nhất 09cm, nơi rộng nhất 0,55cm; 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Novo, biển số 68T4 – 5885, số máy 2R52-046878, số khung RLCN2B520 5Y046878 đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số: 31/CT-VKS- HS ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện An Biên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc Thuyền, Mai Tấn Dương Em và Trịnh Quốc Việt về tội: " Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS (đối với bị cáo Thuyền và Dương Em thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ; đối với bị cáo Việt thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ và tái phạm nguy hiểm).

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX xem xét:

1/- **Áp dụng** khoản 2 Điều 104, Điều 20, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Thuyền từ 03 năm đến 04 năm tù.

2/- Áp dụng khoản 2 Điều 104, Điều 20, điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trịnh Quốc Việt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Mai Tấn Dương Em từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa các bị cáo Nguyễn Ngọc Thuyền, Trịnh Quốc Việt và Mai Tấn Dương Em với người bị hại Trần Văn Tuấn như sau: bị cáo Nguyễn Ngọc Thuyền, Trịnh Quốc Việt và Mai Tấn Dương Em bồi thường cho người bị hại Trần Văn Tuấn tổng số tiền là 22.736.000đ, gồm: tiền viện phí, tài sản bị thiệt hại và ngày công lao động. Trong đó, trách nhiệm của mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Tuấn như sau: Nguyễn Ngọc Thuyền bồi thường 5.857.000đ, Mai Tấn Dương Em bồi thường 11.861.000đ và Trịnh Quốc Việt bồi thường 5.000.000đ. Gia đình các bị cáo Mai Tấn Dương Em và Trịnh Quốc Việt đã thay hai bị cáo bồi thường cho người bị hại Trần Văn Tuấn xong. Đối với bị cáo Thuyền chưa bồi thường cho người bị hại.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự .

Xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo thun ngắn tay, màu trắng, bị rách phần vai bên trái và phần lưng bên trái, có dính dịch màu H; 01(một) lưỡi đao bằng kim loại màu trắng dài 36,6cm, nơi rộng nhất 6,8cm; 01 (một) cán dao, lõi bằng kim loại màu trắng, bên ngoài ốp gỗ dài 14cm, nơi rộng nhất 3,5cm; 01 (một) cây dao bằng kim loại màu xám dài 26,7cm, nơi rộng nhất 4,5cm; 02 (hai) miếng kim loại màu trắng nơi dài nhất 09cm, nơi rộng nhất 0,55cm, do chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc Thuyền 01(một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Novo, biển số 68T4 – 5885, số máy 2R52-046878, số khung RLCN2B520 5Y046878 đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và ý kiến của Kiểm Sát Viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay các bị Nguyễn Ngọc Thuyền, Mai Tấn Dương Em và Trịnh Quốc Việt đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể là vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 23/3/2015 bị cáo Thuyền, Dương Em và Việt đang ngồi nhậu thì Trần Văn Tuấn gọi đện thoại cho Nguyễn Ngọc Thuyền để đòi nợ tiền trả góp, Thuyền và Tuấn có cự cải nhau qua điện thoại và Thuyền nói chém Tuấn để trừ nợ. Sau đó Thuyền chở Dương Em và Trịnh Quốc Việt đến nhà Tuấn, trước khi đi Thuyền lấy cây đao bằng kim loại đưa cho Dương Em cầm và lấy 01 cây dao yếm lưỡi bằng sắt đưa cho Trịnh quốc Việt cầm, khi đến nơi Thuyền vào nhà Tuấn trước và đánh vào mặt Tuấn 02 cái và nắm cổ áo của Tuấn lại thì Dương Em xong vào dùng đao đem theo chém Tuấn hai nhát và Việt chém Tuấn một nhát, Tuấn bỏ chạy vào phòng đóng cửa lại nên các bị cáo bỏ về.

Theo kết quả giám định pháp y về thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể Trần Văn Tuấn do thương tích gây nên là 13%;

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc Thuyền, Mai Tấn Dương Em và Trịnh Quốc Việt đã cấu thành tội "cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, có tình chất côn đồ và tái phạm nguy hiểm) như Cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên đã truy tố các bị cáo.

Khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự có quy định:

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11 % đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Ngọc Thuyền, Mai Tấn Dương Em và Trịnh Quốc Việt là rất nguy hiểm cho xã hội. Bởi, các bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức và ý thức được việc dùng đao tự chế bằng kim loại, dao yếm lưỡi bằng sắt là loại hung khí nguy hiểm cùng lúc các bị cáo liên

tiếp đánh, chém vào người anh Trần Văn Tuấn là gây hậu quả khó lường, có thể dẫn đến chết người, hậu quả làm anh Tuấn bị thương tích 13%. Hành vi phạm tội của các bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tại nhà của người bị hại chứng tỏ các bị cáo rất hung hăn, côn đồ, xem thường pháp luật, các bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại nơi xảy ra vụ án, làm cho quần chúng nhân dân bất bình và lên án hành vi của các bị cáo. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hậu quả và hành vi phạm tội của các bị cáo, để có đủ điều kiện cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Xét về vai trò đồng phạm của từng bị cáo trong vụ án:

Đối với bị cáo Thuyền với vai trò chính trong vụ án này. Bởi vì, bị cáo là người chủ động đi đánh anh Tuấn, lấy đao, dao đưa cho bị cáo Dương Em, Việt và sau đó chở Dương Em, Việt đến nhà gây thương tích cho anh Tuấn, đồng thời bị cáo cũng là người đánh anh Tuấn trước. Đối với bị cáo Dương Em và Quốc Việt là đồng phạm tích cực trong việt gây thương tích cho anh Tuấn, Dương Em dùng đao gây thương tích cho anh Tuấn 12%, bị cáo Việt dùng dao gây thương tích cho anh Tuấn 1% trong khi giữa anh Tuấn và hai bị cáo không có mâu thuẫn gì. Do đó, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với từng hành vi và vai trò phạm tội của mình.

Xét về nhân thân bị cáo Mai Tấn Dương Em, bị cáo có nhân thân xấu: bị cáo đã cùng đồng bọn dùng dao Thái Lan là loại hung khí nguy hiểm đánh nhau gây thương tích cho Đặng Văn Thuận 5% vào ngày 19/8/2014 tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá truy tố bị cáo cùng đồng bọn về tội "cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự, vào ngày 09/3/2015 Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá ban hành quyết định đình chỉ vụ án với ly do người bị hại và đại diện gia đình bị hại có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án. Lẽ ra, sau khi thoát khỏi sự chừng trị của pháp luật, bị cáo phải biết lỗi lầm của mình mà tu chí làm ăn, nhưng bị cáo không làm vậy mà lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Do đó, lần phạm tội này cần cho bị cáo mức án nghiêm khắc.

Đối với bị cáo Trịnh Quốc Việt mặc dù với vai trò đồng phạm và gây thương tích cho bị hại Tuấn 1% thấp hơn bị cáo Dương Em. Tuy nhiên, xét về nhân thân của bị cáo có hai tiền án chưa được xóa án tích: bị cáo bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội "giết người", đến ngày 31/8/2011 được đặc xá; Ngày 26/9/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù về tội " cố ý gây thương tích", đến ngày 21/3/2014 bị cáo chấp hành xong án. Lẽ ra khi bị cáo chấp hành xong hình phạt trong trại giam, khi về địa phương bị cáo phải cố gắng học tập, lạo động để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, nhưng bị cáo không làm vậy mà lại tụ tập với bạn bè ăn nhậu và dùng dao gây thương tích cho

anh Tuấn. Do đó, cần cho bị cáo mức án nghiêm khắc để cho bị cáo có đủ thời gian học tập, cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

Xét về tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Thuyền: Sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi sai trái của mình, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại Tuấn 5.875.000đ (chưa bồi thường). Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Đối với bị cáo Mai Tấn Dương Em sau khi phạm tội bị cáo thật thà, thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận hành vi của mình; bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại Trần Văn Tuấn số tiền 11.861.000đ. Do đó, cần áp dụng điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

Đối với Trịnh Quốc Việt: Sau khi phạm tội bị cáo thật thà, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi sai trái của mình; bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại Trần Văn Tuấn số tiền 5.000.000đ. Do đó, cần áp dụng điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa các bị cáo Nguyễn Ngọc Thuyền, Trịnh Quốc Việt và Mai Tấn Dương Em với người bị hại Trần Văn Tuấn như sau: bị cáo Nguyễn Ngọc Thuyền, Trịnh Quốc Việt và Mai Tấn Dương Em bồi thường cho người bị hại Trần Văn Tuấn tổng số tiền là 22.736.000đ, gồm: tiền viện phí, tài sản bị thiệt hại và ngày công lao động. Trong đó, trách nhiệm của mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Tuấn như sau: Nguyễn Ngọc Thuyền bồi thường 5.857.000đ, Mai Tấn Dương Em bồi thường 11.861.000đ và Trịnh Quốc Việt bồi thường 5.000.000đ. Gia đình các bị cáo Mai Tấn Dương Em và Trịnh Quốc Việt đã thay hai bị cáo bồi thường cho người bị hại Trần Văn Tuấn xong. Đối với bị cáo Thuyền chưa bồi thường cho người bị hại.

Về biện pháp tư pháp:

Đối với (một) áo thun ngắn tay, màu trắng, bị rách phần vai bên trái và phần lưng bên trái, có dính dịch màu H. đây là chiếc áo của bị hại nhưng bị hại không yêu cầu nhận lại và đây là tài sản không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) lưỡi đao bằng kim loại màu trắng dài 36,6cm, nơi rộng nhất 6,8cm; 01 (một) cán dao, lõi bằng kim loại màu trắng, bên ngoài ốp gỗ dài 14cm, nơi rộng nhất 3,5cm; 01 (một) cây dao bằng kim loại màu xám dài 26,7cm, nơi rộng nhất 4,5cm; 02 (hai) miếng kim loại màu trắng nơi dài nhất 09cm, nơi rộng nhất 0,55cm. Đây là những vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Novo, biển số 68T4 – 5885, số máy 2R52-046878, số khung RLCN2B520 5Y046878 của bị cáo

Nguyễn Ngọc Thuyền. Đây là phương tiện đi lại của gia đình bị cáo Thuyền và người bị hại không yêu cầu tạm giữ xe để bảo đảm thi hành án số tiền bị cáo bồi thường cho bị hại nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Xét quan điểm và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về trách nhiệm hình sự, dân sự đối với các bị cáo và xử lý vật chứng là có cơ sở. Hội đồng xét xử xem xét.

Về án phí HSST: áp dụng Pháp lệnh số 10 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Ngọc Thuyền, Trịnh Quốc Việt và Mai Tấn Dương Em đồng phạm tội " Cố ý gây thương tích".

1/- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Thuyền 04 (Bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 27/3/2015.

2/- Áp dụng khoản 2 Điều 104; b, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Quốc Việt 03 (Ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 14/5/2015.

Xử phạt bị cáo Mai Tấn Dương Em 03(Ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 26/3/2015.

3/ Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 605, 609 Bộ luật dân sự 2005.

Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa các bị cáo Nguyễn Ngọc Thuyền, Trịnh Quốc Việt và Mai Tấn Dương Em với người bị hại Trần Văn Tuấn như sau: bị cáo Nguyễn Ngọc Thuyền, Trịnh Quốc Việt và Mai Tấn Dương Em bồi thường cho người bị hại Trần Văn Tuấn tổng số tiền là 22.736.000đ, gồm: tiền viện phí, tài sản bị thiệt hại và ngày công lao động. Trong đó, trách nhiệm của mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Tuấn như sau: Nguyễn Ngọc Thuyền bồi thường 5.857.000đ, Mai Tấn Dương Em bồi thường 11.861.000đ và Trịnh Quốc Việt bồi thường 5.000.000đ. Gia đình các bị cáo Mai Tấn Dương Em và Trịnh Quốc Việt đã thay hai bị cáo bồi thường xong cho người bị hại Trần Văn Tuấn . Đối với bị cáo Thuyền chưa bồi thường cho người bị hại.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Thuyền bồi thường cho anh Trần Văn Tuấn số tiền theo thỏa thuận là 5.857.000đ.

4/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự .

Xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo thun ngắn tay, màu trắng, bị rách phần vai bên trái và phần lưng bên trái, có dính dịch màu H; 01 (một) lưỡi đao bằng kim loại màu trắng dài 36,6cm, nơi rộng nhất 6,8cm; 01 (một) cán dao, lõi bằng kim loại màu trắng, bên ngoài ốp gỗ dài 14cm, nơi rộng nhất 3,5cm; 01 (một) cây dao bằng kim loại màu xám dài 26,7cm, nơi rộng nhất 4,5cm; 02 (hai) miếng kim loại màu trắng nơi dài nhất 09cm, nơi rộng nhất 0,55cm.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc Thuyền 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Novo, biển số 68T4 – 5885, số máy 2R52-046878, số khung RLCN2B520 5Y046878 đã qua sử dụng.

Vật chứng hiện cơ quan thi hành án dân sự huyện An Biên đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng ngày 09/7/2015 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên.

Về án phí HSST: Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc Thuyền, Trịnh Quốc Việt và Mai Tấn Dương Em mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày. Kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** <u>Nơi nhận</u>:**

- TAND Tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA DS, HS ;
- Người TGTT;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thanh Huyến